HỘI LIÊN HIỆP THANH NIÊN VIỆT NAM
ỦY BAN TRUNG ƯƠNG
***
Số: 62- QĐ/TWH

Hà Nội, ngày 15 tháng 12 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
V/v Ban hành Hướng dẫn thực hiện Điều lệ Hội LHTN Việt Nam Khóa VIII, nhiệm kỳ 2019 - 2024

ĐOÀN CHỦ TỊCH UBTW HỘI LHTN NIÊN VIỆT NAM

- Căn cứ Nghị quyết Đại hội Đại biểu toàn quốc Hội LHTN Việt Nam lần thứ VIII, nhiệm kỳ 2019 - 2024;

- Căn cứ Quyết định số 1176 /QĐ - BNV ngày 14 tháng 10 năm 2010 của Bộ Nội vụ về việc Phê duyệt Điều lệ (sửa đổi, bổ sung) Hội Liên hiệp Thanh niên Việt Nam;

- Căn cứ Quy chế làm việc của Đoàn Chủ tịch Ủy ban Trung ương Hội LHTN Việt Nam khóa VIII;

- Xét đề nghị của Văn phòng Trung ương Hội LHTN Việt Nam,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1: Ban hành kèm theo Quyết định này "Hướng dẫn thực hiện Điều lệ Hội Liên hiệp Thanh niên Việt Nam".

Điều 2: Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3: Ủy viên Ủy ban Trung ương Hội Liên hiệp Thanh niên Việt Nam khóa VIII, Hội Liên hiệp Thanh niên Việt Nam các tỉnh, thành phố, các đơn vị trực thuộc và Văn phòng Trung ương Hội LHTN Việt Nam căn cứ quyết định thi hành./.

TM. ĐOÀN CHỦ TỊCH ỦY BAN TRUNG ƯƠNG
HỘI LIÊN HIỆP THANH NIÊN VIỆT NAM
PHÓ CHỦ TỊCH THƯỜNG TRỰC

Nguyễn Tường Lâm

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Ban Dân vận TW, Ban Tổ chức TW, Ban Tuyên giáo TW (để báo cáo);
- BBT TW Đoàn (để báo cáo);
- BVT các tỉnh, thành Đoàn và Đoàn trực thuộc;
- Lưu VP.

HỘI LIÊN HIỆP THANH NIÊN VIỆT NAM
UỶ BAN TRUNG ƯƠNG
***
Số: 03 - HD/TWH

Hà Nội, ngày 15 tháng 12 năm 2020

HƯỚNG DẪN
THỰC HIỆN ĐIỀU LỆ HỘI LHTN VIỆT NAM

Căn cứ Điều lệ Hội Liên hiệp Thanh niên (LHTN) Việt Nam đã được thông qua tại Đại hội đại biểu toàn quốc Hội LHTN Việt Nam lần thứ VI và Quyết định số: 1176/QĐ-BNV, ngày 14 tháng 10 năm 2010 của Bộ Nội vụ về việc phê duyệt Điều lệ (sửa đổi, bổ sung) Hội LHTN Việt Nam, Đoàn Chủ tịch Uỷ ban Trung ương Hội LHTN Việt Nam hướng dẫn việc thực hiện Điều lệ Hội LHTN Việt Nam như sau:

*** Các từ viết tắt:**

- Hội LHTN Việt Nam gọi tắt là Hội.

- Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh gọi tắt là Đoàn.

- Hội LHTN Việt Nam các tỉnh, thành phố, các đơn vị Hội trực thuộc trung ương Hội gọi tắt là cấp trực thuộc Trung ương.

- Hội LHTN Việt Nam cấp quận, huyện, thị xã, thành phố trực thuộc tỉnh và tương đương gọi tắt là cấp huyện.

- Hội LHTN Việt Nam cấp phường, xã, thị trấn và tương đương gọi tắt là cấp xã.

Phần 1
NHỮNG VẤN ĐỀ VỀ HỘI VIÊN VÀ THÀNH VIÊN TẬP THỂ CỦA HỘI LHTN VIỆT NAM

I. NHỮNG VẤN ĐỀ VỀ HỘI VIÊN

1. Việc công nhận thanh niên vào Hội

a. Thanh niên Việt Nam từ 16 đến 30 tuổi, bao gồm cả thanh niên Việt Nam đang học tập, lao động, công tác ở nước ngoài có các điều kiện

- Tán thành Điều lệ Hội;

- Tự nguyện gia nhập Hội;

- Tự nguyện sinh hoạt trong một tổ chức của Hội và thực hiện quyền hạn, nhiệm vụ của hội viên, đều được xét công nhận vào Hội.

Những hội viên quá 30 tuổi nếu có nguyện vọng và có ảnh hưởng tích cực đến hoạt động của Hội, tiếp tục được tham gia hoạt động trong tổ chức Hội.

Đối với các tổ chức thành viên tập thể của Hội thì tuổi của Hội viên được quy định cụ thể trong điều lệ của các tổ chức đó.

Hội viên Hội LHTN Việt Nam có ở 4 cấp gồm: Cấp Trung ương; tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và tương đương; Huyện, quận, thị xã, thành phố trực thuộc tỉnh và tương đương; Xã, phường, thị trấn và tương đương.

b. Những thanh niên sau đây không xem xét công nhận vào Hội

- Đang trong thời gian thi hành án phạt tù, giáo dục cải tạo tập trung, cải tạo không giam giữ, đang trong thời gian tạm giam, tạm giữ, bị hạn chế một số quyền công dân.

- Mắc bệnh tâm thần.

c. Quy trình công nhận hội viên

- Các cấp bộ Hội tuyên truyền, giới thiệu về Hội LHTN Việt Nam cho thanh niên.

- Thanh niên đề đạt nguyện vọng gia nhập Hội với Chi hội trưởng, Chủ nhiệm Câu lạc bộ hoặc Tổ, Đội, Nhóm trưởng bằng đơn hoặc phiếu đăng ký vào danh sách gia nhập Hội.

- Đại diện Chi hội, Ban chủ nhiệm Câu lạc bộ, Tổ, Đội, Nhóm trưởng xem xét và lập danh sách báo cáo lên Uỷ ban Hội cấp trên trực tiếp.

- Uỷ ban Hội cấp trên trực tiếp ra quyết định công nhận hội viên mới theo danh sách Chi hội, Câu lạc bộ, Tổ, Đội, Nhóm đề nghị (trong trường hợp chưa có dấu thì đóng dấu xác nhận của Ban chấp hành Đoàn cùng cấp hay của Uỷ ban Hội cấp trên).

- Tổ chức lễ công nhận hội viên theo Nghi thức Hội.

d. Việc xoá tên và rút tên trong danh sách hội viên

- Hội viên rút tên trong danh sách hội viên khi hết tuổi Hội hoặc không có nguyện vọng hay điều kiện tham gia sinh hoạt Hội. Trước khi rút tên phải báo cáo với Chi hội, Câu lạc bộ, Tổ, Đội, Nhóm và bàn giao xong các công việc mà hội viên có liên quan đến tổ chức Hội.

- Hội viên không tham gia sinh hoạt hoặc không đóng hội phí theo quy định của Điều lệ Hội và Hội cơ sở mà không có lý do chính đáng thì Chi hội, Câu lạc

bộ, Tổ, Đội, Nhóm xem xét quyết định xoá tên trong danh sách hội viên, đồng thời báo cáo lên Uỷ ban Hội cấp trên trực tiếp.

- Đối với Chi hội, Câu lạc bộ, Tổ, Đội, Nhóm khi bị giải thể thì Uỷ ban Hội cấp trên giới thiệu hội viên có nhu cầu nguyện vọng về sinh hoạt tại Chi hội hoặc Câu lạc bộ, Tổ, Đội, Nhóm phù hợp.

2. Quyền ứng cử, đề cử của hội viên

a. Quyền ứng cử

- Mọi hội viên đều có quyền ứng cử để được các cấp bộ Hội hoặc tổ chức thành viên giới thiệu ứng cử để hiệp thương vào cơ quan lãnh đạo các cấp của Hội.

- Hội viên không phải là đại biểu của Đại hội, Hội nghị đại biểu, nếu ứng cử vào Uỷ ban Hội các cấp phải gửi đến Uỷ ban Hội cấp triệu tập Đại hội, Hội nghị đại biểu hồ sơ ứng cử vào cơ quan lãnh đạo các cấp của Hội sơ yếu lý lịch và nhận xét của Uỷ ban Hội cơ sở nơi mình đang sinh hoạt trong vòng 20 ngày trước khi họp Đại hội, Hội nghị.

Hồ sơ ứng cử vào cơ quan lãnh đạo các cấp của Hội bao gồm:

+ Đơn xin ứng cử: Trong đơn nêu rõ lý do vì sao muốn ứng cử vào cơ quan lãnh đạo của Hội.

+ Sơ yếu lý lịch

+ Nhận xét của Ủy ban Hội cơ sở nơi mình đang sinh hoạt

+ 2 ảnh 4x6 được chụp trong thời gian không quá 6 tháng

- Tại Đại hội toàn thể, mọi hội viên có quyền ứng cử để hiệp thương cử làm đại biểu đi dự Đại hội Hội cấp trên. Tại Đại hội đại biểu, Hội nghị đại biểu, đại biểu chính thức có quyền ứng cử để hiệp thương cử làm đại biểu đi dự Đại hội đại biểu hoặc Hội nghị đại biểu Hội cấp trên.

- Uỷ viên Uỷ ban Hội có quyền ứng cử để hiệp thương cử vào các chức danh lãnh đạo của Hội cùng cấp.

b. Quyền đề cử

- Tại Đại hội, Hội nghị toàn thể hội viên, mọi hội viên đều có quyền đề cử người đủ tiêu chuẩn để hiệp thương cử vào Uỷ ban Hội và hiệp thương làm đại biểu đi dự Đại hội, Hội nghị đại biểu Hội cấp trên. Đại biểu chính thức của Đại hội đại biểu hoặc Hội nghị đại biểu có quyền đề cử người đủ tiêu chuẩn để hiệp thương vào Uỷ ban Hội cùng cấp hoặc đề cử đại biểu chính thức vào danh sách hiệp thương cử là đại biểu đi dự Đại hội, Hội nghị đại biểu Hội cấp trên. Người

đề cử có trách nhiệm cung cấp thông tin, phiếu nhận xét, sơ yếu lý lịch của người được đề cử cho Đoàn chủ tịch Đại hội.

- Các uỷ viên Uỷ ban Hội có quyền đề cử ủy viên Uỷ ban Hội cùng cấp để hiệp thương vào các chức danh lãnh đạo của Hội ở cấp bộ mình.

- Uỷ ban Hội cấp triệu tập Đại hội được quyền giới thiệu danh sách để hiệp thương cử vào Uỷ ban Hội khoá mới và đoàn đại biểu đi dự Đại hội đại biểu Hội cấp trên; có trách nhiệm báo cáo với Đại hội về công tác chuẩn bị nhân sự khoá mới và quá trình hiệp thương nhân sự.

- Khi đề cử người vào danh sách hiệp thương cử làm uỷ viên Uỷ ban Hội (đối với người được đề cử không phải là đại biểu của Đại hội), người đề cử phải cung cấp hồ sơ (đơn đề cử, sơ yếu lý lịch, nhận xét của Uỷ ban Hội cấp cơ sở) của người được đề cử cho Uỷ ban Hội cấp triệu tập Đại hội.

3. Việc quản lý hội viên

- Tổ chức cơ sở của Hội phải có sổ ghi danh sách hội viên *(có mẫu chi tiết tại phần phụ lục)*.

- Hội thường xuyên giao nhiệm vụ của Hội cho Hội viên.

- Hàng năm, căn cứ nhiệm vụ giao cho hội viên, Chi hội, Câu lạc bộ, Tổ, Đội, Nhóm tổ chức đánh giá biểu dương, khen thưởng những hội viên hoàn thành tốt nhiệm vụ, đồng thời góp ý với những hội viên chưa hoàn thành nhiệm vụ.

4. Hội viên danh dự của Hội

a. Việc công nhận

- Hội LHTN Việt Nam công nhận *"Hội viên danh dự"* đối với các nhà hoạt động chính trị, xã hội, giáo dục, văn hoá, nghệ thuật, các nhà khoa học, các doanh nhân, các nhà hảo tâm... nhiệt tình, có ảnh hưởng tích cực đến hoạt động của tổ chức Hội và phong trào thanh niên, góp phần mở rộng ảnh hưởng của Hội trong xã hội.

- Tổ chức Hội các cấp có quyền công nhận hội viên danh dự của Hội. Việc công nhận hội viên danh dự được quyết định bằng văn bản và công bố trong cuộc họp của tổ chức Hội. Dịp công bố tốt nhất là trong các buổi hoạt động tập trung có ý nghĩa, trong Đại hội, hoặc các ngày lễ lớn của dân tộc, ngày truyền thống của Hội (15/10).

- Uỷ ban Hội các cấp có thể mời các đồng chí lãnh đạo Đảng, chính quyền, các ngành làm Chủ tịch Hội danh dự. Uỷ ban Hội cấp trên trực tiếp ra quyết định công nhận chức danh danh dự.

b. Quyền và nhiệm vụ của hội viên danh dự

- Hội viên danh dự có quyền:

+ Tham gia sinh hoạt, hoạt động của Hội;

+ Thảo luận góp ý kiến của mình về công việc của Hội và phong trào thanh niên;

+ Được cấp thẻ hội viên danh dự. Thẻ Hội viên danh dự theo mẫu thống nhất của Đoàn Chủ tịch Ủy ban Trung ương Hội LHTN Việt Nam;

+ Khi không còn nguyện vọng làm *"Hội viên danh dự"* thì trao đổi trước với tổ chức Hội và giải quyết xong các việc có liên quan với tổ chức Hội;

- Hội viên danh dự có nhiệm vụ:

+ Tôn trọng Điều lệ Hội;

+ Tích cực tham gia đóng góp ý kiến vào chương trình công tác Hội và tham gia các hoạt động của Hội khi có yêu cầu, có điều kiện;

+ Góp phần tuyên truyền mở rộng ảnh hưởng của tổ chức Hội trong thanh niên và xã hội trên cơ sở uy tín và hoạt động cụ thể của mình.

5. Hướng dẫn tổ chức lễ công nhận hội viên mới

a. Ý nghĩa

Thanh niên được công nhận là hội viên Hội LHTN Việt Nam, hay thành viên các loại hình sinh hoạt, hoạt động của tổ chức Hội (Câu lạc bộ, Tổ, Đội, Nhóm...) là kỷ niệm được ghi nhớ, trân trọng, tự hào với danh hiệu của mình, đồng thời đó cũng là sự nhận biết giữa hội viên với nhau, giữa hội viên với thanh niên.

b. Thủ tục công nhận hội viên

- Thanh niên tham gia sinh hoạt, thực hiện các chương trình, công việc của Chi hội, Câu lạc bộ, Tổ, Đội, Nhóm... đạt được những kết quả nổi bật, có đơn xin gia nhập Hội, được tập thể tín nhiệm, giới thiệu của đại diện Chi hội, Câu lạc bộ, Tổ, Đội, Nhóm,... lên Uỷ ban Hội cơ sở (xã, phường, nơi có tổ chức Hội) hoặc Ban Thường vụ Đoàn cơ sở (nơi chưa có tổ chức Hội cấp xã, phường) xem xét ra quyết định công nhận hội viên. Thời gian xem xét và ra quyết định công nhận không quá 10 ngày kể từ khi nộp đơn xin gia nhập Hội.

- Ở cấp Trung ương; Tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Huyện, thị xã, thành phố trực thuộc tỉnh được kết nạp hội viên ở cấp bộ mình. Hội viên sinh hoạt trực tiếp trong 1 đội hình, Câu lạc bộ, tổ chức Hội thuộc từng cấp bộ Hội cùng cấp. Quy trình gia nhập hội viên theo quy định của mục I,1 của Hướng dẫn thực hiện điều lệ Hội. Thường trực Đoàn Chủ tịch Ủy ban Trung ương Hội

LHTN Việt Nam ra quyết định công nhận đối với Hội viên trực thuộc Trung ương; Ban Thư ký Hội LHTN Việt Nam cấp trực thuộc Trung ương ra quyết định công nhận Hội viên cấp trực thuộc Trung ương; Ủy ban Hội LHTN Việt Nam cấp Huyện, thị xã, thành phố trực thuộc tỉnh và tương đương ra quyết định công nhận đối với Hội viên cấp Huyện, thị xã, thành phố trực thuộc tỉnh.

- Việc giới thiệu thanh niên để đề nghị công nhận hội viên phải được sự tín nhiệm đa số của đại diện tập thể thanh niên giới thiệu; song phương pháp tiến hành hết sức nhẹ nhàng, tế nhị, tạo sự tự giác, thoải mái và gây ấn tượng tốt cho thanh niên. Do đó việc chọn thanh niên để đề nghị kết nạp vào Hội phải xem xét, cân nhắc trước khi đưa ra tập thể thanh niên trao đổi, thống nhất.

c. Tổ chức lễ công nhận

- Bước chuẩn bị:

+ Tổ chức lễ công nhận thanh niên vào Hội phải thật gọn nhẹ, có thể chọn thời điểm kỷ niệm các ngày lễ lớn, ngày truyền thống của Hội, nhân chuyến hoạt động du khảo về nguồn, ngày ra quân làm công trình v.v...

+ Địa điểm không nhất thiết ở trong hội trường mà có thể ở địa điểm là nơi tổ chức làm công trình, nơi du khảo về nguồn, nơi tổ chức hoạt truyền thống v.v...

+ Nơi tổ chức lễ công nhận hội viên mới phải đảm bảo các điều kiện: trang trí cờ Tổ quốc, ảnh Bác, biểu trưng của Hội, băng rôn hoặc khung bảng... ghi dòng chữ *"Lễ kết nạp hội viên mới"*.

- Chương trình lễ công nhận:

+ Mở đầu buổi lễ hát các bài hát tập thể.

+ Chào cờ, hát Quốc ca, Hội ca (thực hiện theo nghi thức của Hội).

+ Tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu.

+ Một đại diện Ban Điều hành Chi hội (Câu lạc bộ, Tổ, Đội, Nhóm...) hoặc cấp kết nạp hội viên giới thiệu tóm tắt về các thanh niên được đề nghị công nhận hội viên và đọc quyết định công nhận, gắn huy hiệu Hội, trao thẻ hoặc giấy chứng nhận là hội viên (nếu có).

+ Hội viên mới tuyên thệ (nếu công nhận nhiều hội viên cùng lúc thì cử đại diện thay mặt tuyên thệ). Nội dung tuyên thệ: *(Vinh dự là người hội viên Hội LHTN Việt Nam, trước tập thể Chi hội (Câu lạc bộ, Tổ, Đội, Nhóm) tôi (chúng tôi) xin hứa):*

** Là công dân tốt của nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam;*

** Phấn đấu theo mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, vì dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng văn minh, vì hạnh phúc và sự tiến bộ của tuổi trẻ;*

** Thực hiện nghiêm chỉnh Điều lệ Hội Liên hiệp thanh niên Việt Nam;*

** Luôn luôn giữ gìn uy tín và thanh danh của Hội;*

Khi đọc xong hô: *Xin hứa.*

+ Đại diện Chi hội (Câu lạc bộ, Tổ, Đội, Nhóm) hoặc cấp kết nạp hội viên chúc mừng đón chào hội viên mới và giao nhiệm vụ. Phát biểu cảm tưởng của hội viên mới (nếu có).

+ Phát biểu của lãnh đạo (nếu có).

+ Tuyên bố kết thúc buổi lễ.

d. Mẫu Quyết định công nhận hội viên mới (Theo mẫu chi tiết tại phần phụ lục tham khảo)

II. THÀNH VIÊN TẬP THỂ CỦA HỘI

1. Đối tượng, điều kiện, thủ tục công nhận thành viên tập thể của Hội

- Thành viên tập thể của Hội bao gồm: Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh giữ vai trò nòng cốt chính trị trong tổ chức và hoạt động của Hội; Hội Sinh viên Việt Nam, Hội Doanh nhân trẻ Việt Nam, Hội Thầy thuốc trẻ Việt Nam, Hội Trí thức Khoa học và Công nghệ trẻ Việt Nam; các đội hình thanh niên xung phong, các tổ chức thanh niên theo ngành nghề, sở thích được pháp luật công nhận.

- Điều kiện để trở thành thành viên tập thể của Hội LHTN Việt Nam:

+ Là tổ chức thanh niên yêu nước theo tư tưởng Hồ Chí Minh, tuân thủ hiến pháp, pháp luật nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

+ Là tổ chức hợp pháp được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép hoạt động.

+ Tán thành Điều lệ Hội LHTN Việt Nam và tự nguyện tham gia là thành viên tập thể của Hội.

- Thủ tục công nhận thành viên tập thể:

+ Tổ chức thanh niên làm đơn đề nghị, kèm theo các tư liệu cơ bản về tổ chức mình, gửi Đoàn Chủ tịch Hội LHTN Việt Nam.

+ Đoàn Chủ tịch Hội LHTN Việt Nam xem xét ra quyết định công nhận.

2. Quan hệ giữa Hội và các thành viên tập thể của Hội

a. Quan hệ giữa các thành viên tập thể

Điều 10 chương VI Điều lệ Hội quy định: *"Quan hệ giữa các thành viên của Hội là quan hệ hiệp thương, phối hợp và thống nhất hành động vì mục tiêu chung"*. Cụ thể:

- Hiệp thương, phối hợp và thống nhất hành động:

+ Các thành viên tập thể có trách nhiệm và có quyền đề xuất chương trình hoạt động của tổ chức mình trong chương trình chung của Hội LHTN Việt Nam.

+ Các thành viên tập thể dân chủ bàn bạc, thảo luận và hiệp thương thống nhất chương trình hành động chung.

+ Phối hợp đóng góp nhân lực, tài chính để thực hiện chương trình.

+ Các thành viên tập thể có trách nhiệm tham gia toàn bộ hay một phần các chương trình hoạt động của Hội; cổ vũ các thành viên khác tham gia vào các chương trình mà tổ chức mình không có điều kiện tham gia.

+ Phát biểu ý kiến của mình trong quá trình hiệp thương để xây dựng đề án tổ chức (tiêu chuẩn, cơ cấu, số lượng...) Uỷ ban Hội LHTN Việt Nam cùng cấp.

+ Chủ động lựa chọn đại diện của mình để giới thiệu vào cơ quan lãnh đạo của Hội theo cơ cấu, tiêu chuẩn, số lượng đã hiệp thương thống nhất. Việc thay đổi hoặc rút tên đại diện tổ chức thành viên trong Uỷ ban Hội cấp nào phải được Uỷ ban Hội cấp đó thảo luận, thống nhất đề nghị cấp trên trực tiếp công nhận và thông báo cho Uỷ ban Hội cấp dưới, các tổ chức thành viên biết.

b. Quan hệ giữa Đoàn TNCS Hồ Chí Minh và Hội LHTN Việt Nam

Điều 3, chương I quy định: *"Đoàn TNCS Hồ Chí Minh là thành viên tập thể có vai trò nòng cốt chính trị trong xây dựng tổ chức và hoạt động của Hội LHTN Việt Nam"),* cụ thể:

- Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh với Hội Liên hiệp Thanh niên Việt Nam:

+ Định hướng chính trị, tư tưởng trong mọi hoạt động của Hội thông qua Ban Thường vụ, Ban chấp hành Đoàn các cấp.

+ Lựa chọn và phân công cán bộ, đoàn viên đủ năng lực và phẩm chất để hiệp thương chọn cử vào làm nòng cốt trong Uỷ ban Hội LHTN Việt Nam cùng cấp cũng như làm nòng cốt trong các tổ chức cơ sở của Hội.

+ Tôn trọng và phát huy tính chủ động, sáng tạo của Hội, tạo điều kiện về cơ sở vật chất, kinh phí để Hội thực hiện tốt các chương trình hoạt động theo các mục tiêu đã thống nhất.

+ Đoàn chủ động tổ chức các hoạt động và huy động đoàn viên tham gia tích cực vào các chương trình chung do Hội tổ chức. Cán bộ, đoàn viên phải tích cực, gương mẫu trong các hoạt động của Hội.

- Hội LHTN Việt Nam với Đoàn TNCS Hồ Chí Minh:

+ Hội lấy định hướng chính trị, tư tưởng của Đoàn làm cơ sở để xây dựng các cuộc vận động mở rộng mặt trận đoàn kết, tập hợp thanh niên và mở rộng hoạt động của Hội.

+ Tôn trọng vai trò nòng cốt của Đoàn TNCS Hồ Chí Minh.

+ Vận động hội viên, thanh niên hưởng ứng các chương trình, phong trào do Đoàn phát động.

+ Tích cực tham gia xây dựng tổ chức Đoàn vững mạnh thông qua việc chủ động đóng góp ý kiến vào các chủ trương công tác của Đoàn và xây dựng chương trình hoạt động thống nhất chung; giới thiệu các hội viên tích cực, có nguyện vọng, đủ tiêu chuẩn để Đoàn xem xét kết nạp và đào tạo, bồi dưỡng bổ sung cho đội ngũ cán bộ Đoàn, Hội.

Phần 2

NHỮNG VẤN ĐỀ VỀ TỔ CHỨC CỦA HỘI

I. NGUYÊN TẮC TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI

1. Hội LHTN Việt Nam được tổ chức và hoạt động theo nguyên tắc tự nguyện, tự quản; hiệp thương dân chủ; đoàn kết, tôn trọng lẫn nhau; hợp tác bình đẳng, phối hợp và thống nhất hành động

Nội dung cơ bản của nguyên tắc đó là :

- Mọi thanh niên tham gia vào tổ chức và hoạt động của Hội trên cơ sở tự nguyện.

- Mọi cán bộ, hội viên, thành viên tập thể của Hội bàn bạc, hiệp thương dân chủ, đoàn kết chân thành, tôn trọng lẫn nhau, thống nhất khi quyết định các nội dung, chương trình, kế hoạch công tác của Hội, khi chọn cử vào các chức danh lãnh đạo của Hội ở các cấp và đại biểu đi dự Đại hội, Hội nghị đại biểu Hội cấp trên.

- Mọi cán bộ, hội viên, thành viên tập thể của Hội có trách nhiệm đề xuất, bàn bạc dân chủ để thống nhất chương trình hoạt động của Hội, hợp tác bình

đẳng, đóng góp nhân lực, tài chính để thực hiện chương trình đã hiệp thương thống nhất.

2. Hội LHTN Việt Nam hoạt động trên phạm vi cả nước, đoàn kết, tập hợp rộng rãi thanh niên Việt Nam ở nước ngoài và hoạt động theo Điều lệ Hội, phù hợp với Hiến pháp, pháp luật của nước Cộng hòa XHCN Việt Nam và phù hợp với luật pháp quốc tế mà Việt Nam tham gia hoặc công nhận, cụ thể:

2.1.a. Hội LHTN Việt Nam được tổ chức ở Trung ương; Tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và tương đương; Huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh và tương đương; xã, phường, thị trấn và tương đương.

Các tổ chức thanh niên Việt Nam đang học tập, lao động, công tác ở nước ngoài, tuân thủ theo pháp luật nước sở tại và nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam, nếu tán thành Điều lệ Hội, được Đoàn Chủ tịch Uỷ ban Trung ương Hội xét công nhận là tổ chức Hội.

2.1.b. Ủy ban Hội các cấp được thành lập tổ chức cơ sở. Tổ chức cơ sở của Hội bao gồm các Chi hội, Câu lạc bộ, Tổ, Đội, Nhóm

2.2. Ủy ban Hội từ cấp Huyện trở lên được thành lập các tổ chức cơ sở Hội trực thuộc ở trong Doanh nghiệp theo nguyên tắc:

+ Cơ sở Hội ở Doanh nghiệp có dưới 500 hội viên và quy mô hoạt động của doanh nghiệp chỉ trên địa bàn cấp huyện sẽ do Ủy ban Hội LHTN Việt Nam cấp huyện thành lập và ra quyết định công nhận, trực thuộc Hội LHTN Việt Nam cấp huyện.

+ Cở sở Hội có từ 500 Hội viên trở lên, quy mô hoạt động của doanh nghiệp trên địa bàn cấp trực thuộc Trung ương, hoặc doanh nghiệp có quy mô hoạt động trong một địa bàn nhất định, tập trung số lượng thanh niên đông như Khu Công nghiệp, Khu chế xuất sẽ do Ủy ban Hội LHTN Việt Nam cấp trực thuộc Trung ương thành lập và ra quyết định công nhận và trực thuộc tỉnh.

+ Đối với việc thành lập Hội LHTN Việt Nam tại các tập đoàn kinh tế Nhà nước, doanh nghiệp ngoài nhà nước có quy mô lớn, phạm vi hoạt động liên tỉnh hoặc toàn quốc tùy từng điều kiện cụ thể sẽ do Ủy ban Trung ương Hội LHTN Việt Nam hoặc Ủy ban Hội LHTN Việt Nam cấp trực thuộc Trung ương xem xét thành lập, ra quyết định công nhận và trực thuộc.

3. Việc thành lập, sáp nhập, giải thể các tổ chức Hội

3.1. Việc thành lập tổ chức Hội

* Thành lập tổ chức Hội ở nơi đã có tổ chức Đoàn

Thẩm quyền: Việc thành lập tổ chức Hội tuân thủ pháp luật hiện hành. Phải có sự thống nhất của tổ chức Đoàn Thanh niên và cấp ủy cùng cấp (nếu có) và chủ trương thống nhất của tổ chức Hội cấp trên trực tiếp

Quy trình, thủ tục:

- Tổ chức Đoàn tại nơi đề nghị thành lập tổ chức Hội gửi hồ sơ đến tổ chức Hội cấp trên hoặc cơ quan có thẩm quyền về việc thành lập tổ chức Hội (có xác nhận của cấp ủy Đảng hoặc lãnh đạo đơn vị nếu chưa có cấp ủy Đảng), gồm:

+ Đơn đề nghị thành lập tổ chức Hội;

+ Đề án thành lập tổ chức Hội;

+ Dự thảo phương hướng hoạt động của tổ chức Hội trong thời gian lâm thời;

+ Dự thảo điều lệ hội mới hoặc dự thảo Nghị quyết thống nhất với Điều lệ Hội LHTN Việt Nam;

+ Danh sách trích ngang Ủy ban Hội lâm thời;

+ Sơ yếu lý lịch và phiếu lý lịch tư pháp của Chủ tịch Hội lâm thời;

+ Danh sách Hội viên.

- Tổ chức Hội có thẩm quyền tiếp nhận và thẩm định hồ sơ; làm việc với cấp ủy, lãnh đạo đơn vị (có biên bản làm việc).

- Tổ chức Hội có thẩm quyền ra Quyết định thành lập hoặc trực tiếp làm việc với đơn vị có thẩm quyền ra Quyết định thành lập; Phối hợp với cấp ủy, lãnh đạo đơn vị tổ chức lễ công bố quyết định thành lập tổ chức Hội.

- Sau khi tổ chức Hội được thành lập, đơn vị ra quyết định thành lập có trách nhiệm hướng dẫn tổ chức Hội mới thành lập thực hiện hồ sơ đề nghị cấp con dấu theo quy định.

*** Lưu ý:** đối với những nơi chưa có tổ chức Đoàn, việc thành lập tổ chức Hội do Hội cấp trên trực tiếp xem xét, hướng dẫn tổ chức thực hiện theo quy định.

3.2. Việc giải thể tổ chức Hội

- Trường hợp áp dụng: đối với các đơn vị đã giải thể về mặt chính quyền hoặc tổ chức Hội không còn đủ số lượng Hội viên theo quy định.

- Thẩm quyền: Đơn vị nào quyết định thành lập thì đơn vị đó có thẩm quyền ra quyết định giải thể và thông báo tổ chức Hội cấp trên trực tiếp.

- Quy trình, thủ tục:

+ Tổ chức Hội giải thể phải có văn bản báo cáo cấp ủy đảng, tổ chức Đoàn Thanh niên (nếu có) về việc đề nghị giải thể.

+ Tổ chức Hội giải thể phải gửi văn bản đề nghị giải thể có ý kiến đồng ý của cấp ủy hoặc lãnh đạo đơn vị và các văn bản có liên quan đến nguyên nhân giải thể cho Hội cấp trên trực tiếp hoặc đơn vị có quyết định thành lập.

+ Hội cấp trên trực tiếp xem xét hồ sơ, làm việc với tổ chức Hội và cấp ủy đảng hoặc lãnh đạo đơn vị thống nhất chủ trương (có biên bản làm việc).

+ Đơn vị có quyết định thành lập ra quyết định Giải thể.

3.3. Việc sáp nhập tổ chức Hội

3.3.1. Sáp nhập, hợp nhất tổ chức Hội cấp huyện, cấp xã

- Ủy ban Hội Liên hiệp Thanh niên Việt Nam cấp trực thuộc Trung ương, cấp huyện căn cứ Điều lệ Hội Liên hiệp Thanh niên Việt Nam thống nhất với Ban Thường vụ Đoàn cùng cấp để tiến hành việc chỉ định Ủy ban Hội Liên hiệp Thanh niên Việt Nam lâm thời cấp huyện, cấp xã sau khi sáp nhập trên cơ sở báo cáo với Cấp ủy Đảng cùng cấp, cụ thể: "Sau khi thống nhất Ban Thường vụ Đoàn cùng cấp và báo cáo với Cấp ủy Đảng (nếu có) của đơn vị mới sáp nhập, Ủy ban Hội Liên hiệp Thanh niên Việt Nam cấp trên trực tiếp chỉ định Ủy ban, Chủ tịch và Phó Chủ tịch của tổ chức Hội mới sáp nhập".

- Đối với Ủy viên phụ trách công tác Kiểm tra cấp huyện, cấp xã: "Ủy ban Hội cấp huyện, tương đương, cấp xã tương đương cử ra 01 Ủy viên Ủy ban Hội phụ trách công tác kiểm tra của Hội".

3.3.2. Về thời gian lâm thời

* Đối với tổ chức Hội mới thành lập, Hội cấp trên trực tiếp chỉ định Ủy ban Hội lâm thời. Thời gian không quá 30 ngày kể từ khi có quyết định thành lập phải tổ chức đại hội (hoặc Hội nghị đại biểu đối với cấp xã) để hiệp thương Ủy ban Hội chính thức.

* Đối với những đơn vị kéo dài thời gian lâm thời (áp dụng đối với những nơi khó khăn không có điều kiện tổ chức Đại hội hoặc Hội nghị đại biểu):

Việc kéo dài thời gian lâm thời phải được cấp ủy cùng cấp và Hội cấp trên trực tiếp đồng ý, thời gian không quá 18 tháng kể từ khi có quyết định thành lập.

3.3.3. Về cách tính nhiệm kỳ đối với những đơn vị mới thành lập

Nhiệm kỳ Đại hội (hoặc Hội nghị đại biểu đối với cấp xã) lần thứ nhất được tính từ năm tổ chức Đại hội (hoặc Hội nghị đại biểu) của đơn vị mới thành lập cho đến năm kết thúc nhiệm kỳ Đại hội theo thời gian của Hội cấp trên trực tiếp. Nhiệm kỳ Đại hội (hoặc Hội nghị đại biểu đối với cấp xã) lần thứ hai được tính tiếp theo với thời gian 5 năm một nhiệm kỳ hoặc tiếp tục sử dụng nhiệm kỳ Đại hội lần tiếp theo của một trong các đơn vị được sáp nhập (ưu tiên lựa chọn đơn vị giữ tên đơn vị là tên đơn vị hành chính mới để đảm bảo tính kế thừa, lịch sử). Trường hợp thời điểm tổ chức Đại hội (hoặc Hội nghị Đại biểu đối với cấp xã) lần thứ nhất của đơn vị mới thành lập còn cách thời gian kết thúc nhiệm kỳ Đại hội của Hội cấp trên trực tiếp dưới 12 tháng thì việc có hay không tổ chức Đại hội do Ủy ban Hội cấp trên trực tiếp thống nhất cùng Ban Thường vụ Đoàn cùng cấp và Cấp ủy Đảng của đơn vị mới thành lập quyết định.

Ví dụ: Đại hội (hoặc Hội nghị đại biểu đối với cấp xã) lần thứ nhất nhiệm kỳ 2020 – 2024, Đại hội (hoặc Hội nghị đại biểu đối với cấp xã) lần thứ hai nhiệm kỳ 2024 – 2029

3.3.4. Về số lượng ủy viên Ủy ban, Phó Chủ tịch Ủy ban Hội

* Số lượng Ủy viên Ủy ban Hội

Căn cứ hướng dẫn tại mục 3, khoản II, phần 2 "Ủy ban Hội cấp huyện không quá **41** người, Ủy ban Hội cấp xã không quá **31** người".

* Về số lượng Phó Chủ tịch

- Trường hợp nhân sự Chủ tịch Hội của tổ chức Hội mới là nhân sự trong số Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội của một trong các tổ chức Hội trước khi sắp xếp đơn vị hành chính thì tổng số Phó Chủ tịch của tổ chức Hội mới sẽ ít hơn tổng số Chủ tịch và Phó Chủ tịch hiện có của các tổ chức Hội cùng cấp trước khi hợp nhất, sáp nhập.

- Trường hợp nhân sự Chủ tịch Hội của tổ chức Hội mới được chỉ định từ nơi khác không phải nhân sự là Chủ tịch, Phó Chủ tịch của các đơn vị sắp xếp đơn vị hành chính thì số lượng Phó Chủ tịch Hội tối đa bằng tổng số Chủ tịch và Phó Chủ tịch hiện có của các tổ chức Hội cùng cấp trước khi sắp xếp đơn vị hành chính.

- Ủy ban Hội cấp trực thuộc Trung ương chủ động phối hợp với Ban Thường vụ tỉnh Đoàn, cấp ủy lãnh đạo, chỉ đạo việc xây dựng lộ trình, thực hiện bố trí, sắp xếp giảm số lượng Phó Chủ tịch Hội cấp huyện, cấp xã đảm bảo tiến độ.

Ví dụ:

Hội Liên hiệp Thanh niên Việt Nam xã A có 01 Chủ tịch và 02 Phó Chủ tịch; Hội Liên hiệp Thanh niên Việt Nam xã B có 01 Chủ tịch và 02 Phó Chủ tịch. Sau khi sáp nhập xã A và xã B thành xã C. Cách tính số lượng Phó Chủ tịch xã C như sau:

+ Trường hợp nhân sự giới thiệu chức danh Chủ tịch Hội xã C là một trong số các Chủ tịch, Phó chủ tịch xã A, xã B thì tổng số Phó chủ tịch xã C tối đa là 05 Anh/chị cho tới khi tổ chức Đại hội Hội Liên hiệp Thanh niên Việt Nam xã C nhiệm kỳ 2024 - 2029.

+ Trường hợp nhân sự giới thiệu chức danh Chủ tịch Hội xã C không phải nhân sự trong số các Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội xã A, xã B thì tổng số Phó Chủ tịch Hội xã C tối đa là 06 Anh/chị cho tới khi tổ chức Đại hội Hội Liên hiệp Thanh niên Việt Nam xã C nhiệm kỳ 2024 - 2029.

3.3.5. Về lựa chọn nhân sự

Nhân sự Chủ tịch Hội phải là nhân sự chủ chốt của đoàn cùng cấp, các chức danh nhân sự chủ chốt phải đảm bảo có định hướng của Ban Thường vụ Đoàn và Cấp ủy cùng cấp theo tinh thần Kết luận số: 07-KL/TWĐTN-ĐKTHTN ngày 19/5/2014 của hội nghị lần thứ sáu Ban Thường vụ Trung ương Đoàn khóa X về một số giải pháp tăng cường vai trò nòng cốt chính trị của Đoàn TNCS Hồ Chí Minh trong Hội Liên hiệp thanh niên Việt Nam, Hội Sinh viên Việt Nam và các tổ chức thanh niên Việt Nam.

3.3.6. Quy trình, thủ tục thực hiện

Bước 1: Ủy ban Hội Liên hiệp Thanh niên Việt Nam cấp trực thuộc Trung ương, cấp huyện căn cứ Điều lệ Hội Liên hiệp Thanh niên Việt Nam để tiến hành việc chỉ định Ủy ban Hội Liên hiệp Thanh niên Việt Nam lâm thời cấp huyện, cấp xã sau khi sáp nhập trên cơ sở xin ý kiến tổ chức Đoàn và Cấp ủy Đảng cùng cấp.

Bước 2: Ủy ban Hội lâm thời báo cáo, xin chủ trương của Ủy ban nhân dân cùng cấp (Ủy ban nhân dân đơn vị hành chính mới) về việc hợp nhất, sáp nhập tổ chức Hội.

Bước 3: Sau khi có chủ trương của Ủy ban nhân dân cùng cấp (Ủy ban nhân dân đơn vị hành chính mới) về việc hợp nhất, sáp nhập tổ chức Hội. Ủy ban Hội lâm thời hoàn thiện hồ sơ trình Sở Nội vụ đối với Hội có phạm vi hoạt động trong tỉnh, huyện; Phòng Nội vụ (trong trường hợp Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ủy quyền cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện thành lập hội có

phạm vi hoạt động trong xã) để báo cáo Ủy ban nhân dân cấp có thẩm quyền ra quyết định hợp nhất hoặc sáp nhập tổ chức, hồ sơ bao gồm:

- Đơn đề nghị chia, tách, sáp nhập; hợp nhất Hội;

- Dự thảo điều lệ hội mới hoặc Nghị quyết thống nhất với Điều lệ Hội LHTN Việt Nam.

- Danh sách Ủy ban Hội lâm thời

- Sơ yếu lý lịch và phiếu lý lịch tư pháp của Chủ tịch Hội lâm thời.

Bước 4: Ủy ban Hội lâm thời hoàn thiện hồ sơ báo cáo tổ chức Hội cấp trên trực tiếp để tiến hành tổ chức Đại hội đại biểu Hội Liên hiệp Thanh niên Việt Nam của đơn vị được hợp nhất hoặc sáp nhập. Hồ sơ bao gồm:

a) Nghị quyết của Ủy ban Hội về việc tổ chức Đại hội nhiệm kỳ.

b) Dự thảo báo cáo của Ủy ban Hội lâm thời; phương hướng, nhiệm vụ công tác nhiệm kỳ tới. Báo cáo kiểm điểm của Ủy ban Hội lâm thời.

c) Dự thảo Điều lệ sửa đổi, bổ sung (nếu có): Về việc này Ủy ban Hội có Nghị quyết thống nhất với Điều lệ Hội LHTN Việt Nam.

d) Đề án xây dựng Ủy ban Hội; phương án hiệp thương cử Ủy ban, Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội. Danh sách trích ngang dự kiến nhân sự Ủy ban Hội; nhân sự chủ tịch, nhân sự phó chủ tịch Hội; nhân sự phụ trách công tác kiểm tra. Nhân sự dự kiến là Chủ tịch Hội phải có sơ yếu lý lịch, phiếu lý lịch tư pháp, nếu nhân sự thuộc diện quản lý của cơ quan có thẩm quyền thì phải được sự đồng ý bằng văn bản của cơ quan có thẩm quyền theo quy định về phân cấp quản lý cán bộ.

đ) Dự kiến thời gian, địa điểm tổ chức Đại hội, số lượng đại biểu mời, đại biểu chính thức tham dự Đại hội, dự kiến chương trình Đại hội.

e) Báo cáo số lượng hội viên, trong đó nêu rõ số hội viên chính thức của Hội.

g) Các nội dung khác thuộc thẩm quyền của Đại hội theo quy định của Điều lệ Hội và quy định của pháp luật (nếu có).

h) Bản sao quyết định của cơ quan có thẩm quyền về việc sáp nhập đơn vị hành chính.

Bước 5. Sau khi tổ chức Đại hội đại biểu Hội Liên hiệp Thanh niên Việt Nam của đơn vị mới sáp nhập hoàn thiện hồ sơ đề nghị tổ chức Hội cấp trên trực tiếp công nhận kết quả Đại hội, hồ sơ bao gồm:

- Công văn đề nghị Ủy ban Hội cấp trên công nhận Ủy ban Hội nhiệm kỳ mới.

- Văn kiện hoàn thiện (Đã tiếp thu ý kiến Đại hội).

- Danh sách trích ngang Ủy ban Hội mới, có chữ ký của người thay mặt Đoàn Chủ tịch Đại hội, có đóng dấu treo, ghi theo thứ tự chức danh: Chủ tịch Hội, Phó Chủ tịch, các Ủy viên.

- Biên bản Đại hội, biên bản họp Ủy ban Hội.

3.3.7. Về tên gọi: Theo tên gọi của Đơn vị hành chính cấp xã, ví dụ xã A, sáp nhập với xã B, tên đơn vị hành chính mới là xã B, vậy tên sẽ là "Hội Liên hiệp Thanh niên Việt Nam xã B".

4. Việc đổi tên tổ chức Hội

Bước 1 : Ủy ban hội gửi hồ sơ xin đổi tên hội đến Sở Nội vụ đối với Hội có phạm vi hoạt động trong tỉnh, huyện, xã; Phòng Nội vụ (trong trường hợp Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ủy quyền cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện thành lập hội có phạm vi hoạt động trong xã)

Bước 2: Sau khi có quyết định cho phép đổi tên hội của UBND huyện hoặc UBND tỉnh, Ủy ban Hội cấp dưới gửi hồ sơ đề nghị Ủy ban Hội cấp trên công nhận tên tổ chức Hội mới, hồ sơ bao gồm:

- Công văn đề nghị Ủy ban Hội cấp trên công nhận tên gọi mới

- Quyết định cho phép đổi tên của UBND huyện hoặc UBND tỉnh

II. VIỆC TỔ CHỨC ĐẠI HỘI CÁC CẤP

1. Đại biểu của Đại hội

- Tư cách và trách nhiệm của đại biểu dự Đại hội:

Đại biểu dự Đại hội các cấp (không kể Đại hội toàn thể hội viên ở cơ sở) là những người tiêu biểu, được hội viên tín nhiệm, cử thay mặt họ đi dự, tham luận và quyết định các vấn đề của Đại hội. Do vậy, đại biểu có trách nhiệm tích cực tham gia thảo luận, sáng suốt quyết định các nội dung của Đại hội, đồng thời tiếp thu đầy đủ nội dung Đại hội về báo cáo lại với Uỷ ban Hội và hội viên, thanh niên ở địa phương đơn vị mình.

- Số lượng đại biểu:

+ Mục 3 Điều 16 Điều lệ Hội quy định: *"Số lượng đại biểu đi dự Đại hội, Hội nghị đại biểu cấp nào do Uỷ ban Hội cấp đó quyết định".*

Ủy ban Hội cấp triệu tập Đại hội cần xem xét kỹ để quyết định số lượng đại biểu phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương, đơn vị mình.

- Thành phần đại biểu dự Đại hội, Hội nghị đại biểu bao gồm: Uỷ viên Uỷ ban Hội đương nhiệm cùng cấp; đại biểu do tổ chức Hội cấp dưới; các tổ chức thành viên tập thể hiệp thương chọn cử; các cá nhân tiêu biểu hoặc các cá nhân đại diện cho ngành, lĩnh vực do các ngành, cơ quan, đơn vị hiệp thương giới thiệu và đại biểu chỉ định.

+ Đại biểu là uỷ viên đương nhiệm của Uỷ ban Hội cấp triệu tập Đại hội. Các đại biểu là uỷ viên Uỷ ban Hội cấp triệu tập Đại hội sinh hoạt hoặc công tác ở đơn vị nào là đại biểu chính thức của đoàn đại biểu đó.

+ Đại biểu của tổ chức Hội cấp dưới và đại biểu do thành viên tập thể chọn cử theo phân bổ số lượng của Uỷ ban Hội cấp triệu tập Đại hội. Việc phân bổ đại biểu cần dựa trên các yếu tố: Số lượng hội viên, số lượng tổ chức Hội trực thuộc, số lượng thanh niên, tính đặc thù, những đặc điểm về chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội của đơn vị và tổ chức... sao cho vừa có số lượng hợp lý vừa có cơ cấu thích hợp thể hiện tính mặt trận rộng rãi của các tầng lớp thanh niên.

+ Căn cứ vào đề án số lượng và thành phần đại biểu dự Đại hội do Uỷ ban Hội cùng cấp quyết định, Thường trực Hội cấp triệu tập Đại hội có công văn đề nghị cơ quan, đơn vị hiệp thương giới thiệu làm đại biểu chính thức tham dự Đại hội.

+ Đại biểu chỉ định: Uỷ ban Hội cấp triệu tập Đại hội được quyền chỉ định một số đại biểu có uy tín và ảnh hưởng tích cực đến phong trào thanh niên đi dự Đại hội. Không chỉ định những người đã bầu cử ở cấp dưới không trúng cử làm đại biểu của Đại hội. Số lượng đại biểu chỉ định không được vượt quá 10% so với tổng số đại biểu Đại hội triệu tập. Đại biểu chỉ định là thành viên của các đoàn đại biểu nơi đại biểu đó công tác.

+ Khi đại biểu chính thức (trừ Ủy viên Ủy ban Hội cấp triệu tập Đại hội) không đến Đại hội được thì đại biểu dự khuyết thay thế. Trường hợp đã thay thế hết số đại biểu dự khuyết thì Ủy ban Hội cấp triệu tập Đại hội xem xét, quyết định chỉ định bổ sung theo đề nghị của Ủy ban Hội cấp dưới.

2. Nhiệm kỳ Đại hội, Hội nghị đại biểu

- Đại hội, Hội nghị đại biểu từ cấp xã trở lên được tổ chức 5 năm 01 lần.

- Đại hội trong các trường Cao đẳng, Trung cấp Dạy nghề là 05 năm 02 lần.

- Đại hội, Hội nghị Đại biểu trong các trường THPT, Trung tâm Giáo dục thường xuyên, Trung tâm Dạy nghề là 01 năm 01 lần.

- Đại hội, Hội nghị trong các chi hội, Câu lạc bộ, tổ, đội nhóm trong trường học là 01 năm 01 lần.

- Đại hội, Hội nghị trong các Chi hội, Câu lạc bộ, tổ, đội, nhóm ngoài trường học là 5 năm 2 lần.

3. Việc kéo dài, rút ngắn nhiệm kỳ đại hội

Về quyết định kéo dài, rút ngắn nhiệm kỳ đại hội Hội cấp Huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh và tương đương; cấp Xã, phường, thị trấn và tương đương

a. Ủy ban Hội cấp trực thuộc Trung ương được quyết định kéo dài, rút ngắn nhiệm kỳ đại hội Hội cấp Huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh và cấp xã, phường, thị trấn và tương đương để phù hợp với nhiệm kỳ chung nhưng không quá nửa nhiệm kỳ của cấp đó.

b. Đối với tổ chức Hội mới thành lập: Ủy ban Hội cấp trên trực tiếp có quyền quyết định điều chỉnh thời gian nhiệm kỳ đại hội lần thứ nhất để phù hợp với thời gian nhiệm kỳ đại hội Hội cấp trên sau khi thống nhất với tổ chức Đoàn, cấp ủy cùng cấp (nếu có).

4. Trách nhiệm của Uỷ ban Hội cấp triệu tập Đại hội

a. Chuẩn bị mọi mặt cho việc tổ chức Đại hội

- Quyết định Đề án tổ chức Đại hội; Đề án số lượng, cơ cấu đại biểu; Đề án xây dựng Uỷ ban Hội khoá mới và giao lại cho Đoàn Chủ tịch (đối với Trung ương Hội), Ban Thư ký (đối với cấp trực thuộc Trung ương), Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội (đối với cấp huyện và xã) để tiến hành hiệp thương thống nhất với Đoàn cùng cấp; Báo cáo cấp uỷ Đảng, cơ quan Nhà nước có thẩm quyền và tổ chức thực hiện công việc chuẩn bị tiến hành Đại hội.

b. Đề án xây dựng Uỷ ban Hội mới

- Tiến hành đánh giá, rút kinh nghiệm về hoạt động của Uỷ ban Hội đương nhiệm.

- Căn cứ vào sự phát triển của tổ chức Hội và yêu cầu của mặt trận đoàn kết, tập hợp thanh niên để dự kiến số lượng ủy viên phù hợp.

- Cơ cấu Uỷ ban Hội phải bảo đảm các yêu cầu:

+ Đảm bảo sự định hướng lãnh đạo của các cấp uỷ Đảng, sự chỉ đạo của tổ chức Đoàn, Uỷ ban Hội cấp trên đối với Ủy ban Hội cấp dưới.

+ Tính đại diện cho các tổ chức thành viên.

+ Tính tiêu biểu cho các tầng lớp thanh niên.

+ Tính thiết thực, hiệu quả.

5. Nhiệm vụ của Đoàn Chủ tịch và Đoàn Thư ký Đại hội

Đoàn Chủ tịch và Đoàn Thư ký do Uỷ ban Hội đương nhiệm hiệp thương giới thiệu và Đại hội quyết định có các nhiệm vụ sau :

a. Đoàn Chủ tịch Đại hội

- Điều khiển Đại hội theo chương trình đã được Đại hội quyết định.

- Hướng dẫn đại biểu Đại hội thảo luận các báo cáo của Uỷ ban Hội, quyết định phương hướng, chương trình hành động của Hội và những vấn đề có liên quan.

- Chủ trì việc hiệp thương chọn cử Uỷ ban Hội nhiệm kỳ mới; hiệp thương chọn cử đoàn đại biểu đi dự Đại hội Hội cấp trên (nếu có).

- Giải quyết những vấn đề phát sinh trong Đại hội.

- Quyết định lưu hành tài liệu, kết luận các vấn đề của Đại hội, Hội nghị.

- Tổng kết Đại hội.

b. Đoàn Thư ký Đại hội

- Ghi biên bản Đại hội, tổng hợp các ý kiến phát biểu và biểu quyết.

- Dự thảo các văn bản của Đoàn Chủ tịch Đại hội.

- Nhận và đọc thư, điện chào mừng Đại hội.

6. Chương trình Đại hội

Tuỳ theo điều kiện, đặc điểm và khả năng của các Uỷ ban Hội để xây dựng chương trình Đại hội. Đại hội có thể diễn ra ngoài trời, trong hội trường, gắn với hoạt động của thanh niên... Tuy nhiên Đại hội nhất thiết phải thực hiện những phần sau:

- Thực hiện các bước theo nghi thức Hội đã được quy định.

- Hiệp thương cử Đoàn Chủ tịch, Đoàn Thư ký Đại hội.

- Báo cáo về tình hình đại biểu dự Đại hội.

- Trình bày báo cáo của Uỷ ban Hội và thảo luận, đóng góp ý kiến cho báo cáo, đóng góp vào văn kiện Đại hội cấp trên (nếu có).

- Phát biểu của cấp uỷ, của Ban Thường vụ Đoàn cùng cấp, Hội cấp trên (nếu có).

- Hiệp thương chọn cử Uỷ ban Hội nhiệm kỳ mới và đại biểu dự Đại hội cấp trên (nếu có).

- Thông qua Nghị quyết của Đại hội về chương trình hành động nhiệm kỳ mới.

- Bế mạc, tổng kết Đại hội.

7. Thủ tục đề nghị Uỷ ban Hội cấp trên công nhận Uỷ ban Hội khóa mới

Sau Đại hội 30 ngày làm việc, Uỷ ban Hội khóa mới hoàn tất hồ sơ để Uỷ ban Hội cấp trên trực tiếp công nhận Uỷ ban Hội khóa mới. Hồ sơ gồm:

- Công văn đề nghị Ủy ban Hội cấp trên công nhận Ủy ban Hội nhiệm kỳ mới. Đối với cấp trực thuộc Trung ương có công văn đề nghị Trung ương Hội công nhận Ban Kiểm tra.

- Văn kiện hoàn thiện (Đã tiếp thu ý kiến Đại hội).

- Danh sách trích ngang Ủy ban Hội mới, có chữ ký của người thay mặt Đoàn Chủ tịch Đại hội, có đóng dấu treo, ghi theo thứ tự chức danh: Chủ tịch Hội, Phó Chủ tịch, các ủy viên thư ký, Ban Kiểm tra (đối với với cấp trực thuộc Trung ương), các Ủy viên.

- Danh sách đoàn đại biểu đi dự Đại hội Hội cấp trên.

- Biên bản Đại hội, biên bản họp Ủy ban Hội phiên thứ nhất.

III. HIỆP THƯƠNG CHỌN CỬ UỶ BAN HỘI CÁC CẤP

1. Quyền giới thiệu nhân sự

- Mọi hội viên đều có quyền giới thiệu đại biểu mà mình tín nhiệm vào danh sách hiệp thương, chọn cử vào Uỷ ban Hội nơi mình sinh hoạt (theo quy định tại quyền ứng cử của hội viên).

- Ban Thường vụ Đoàn cùng cấp có quyền cử nhân sự có đủ điều kiện và được tín nhiệm để hiệp thương tham gia Uỷ ban Hội khoá mới.

- Các tổ chức thành viên có quyền cử đại diện của mình vào Uỷ ban Hội cấp mình tham gia.

- Uỷ ban Hội cấp dưới có quyền giới thiệu nhân sự được tín nhiệm ở cấp mình vào danh sách hiệp thương chọn cử Uỷ ban Hội cấp trên trực tiếp.

- Theo đề nghị của Uỷ ban Hội đương nhiệm, cơ quan, đơn vị giới thiệu nhân sự để hiệp thương vào Uỷ ban Hội khoá mới.

- Uỷ ban Hội đương nhiệm có trách nhiệm chuẩn bị cho việc hiệp thương chọn cử, được quyền giới thiệu người đủ tiêu chuẩn vào Uỷ ban Hội nhiệm kỳ mới.

- Khi giới thiệu người vào danh sách hiệp thương, người hoặc tổ chức giới thiệu có trách nhiệm cung cấp hồ sơ của người được giới thiệu theo yêu cầu của Đại hội, Hội nghị.

2. Trách nhiệm hiệp thương chọn cử Uỷ ban Hội và các chức danh lãnh đạo của Hội ở các cấp

- Đại hội, Hội nghị cấp Hội nào hiệp thương, chọn cử ra Uỷ ban Hội cấp đó.

- Hiệp thương chọn cử Đoàn Chủ tịch, Ban Thư ký, các chức danh lãnh đạo:

+ Uỷ ban Trung ương Hội hiệp thương cử ra Đoàn Chủ tịch, Chủ tịch, các Phó Chủ tịch. Đoàn Chủ tịch có Thường trực Đoàn Chủ tịch gồm Chủ tịch, các Phó Chủ tịch và các Uỷ viên Đoàn Chủ tịch chuyên trách thay mặt Đoàn Chủ tịch để điều hành công việc hàng ngày của Hội.

+ Uỷ ban Hội cấp trực thuộc Trung ương và tương đương hiệp thương cử ra Ban Thư ký trong số các ủy viên ủy ban Hội cùng cấp gồm Chủ tịch, các Phó Chủ tịch. Hội LHTN Việt Nam cấp trực thuộc Trung ương có Thường trực Hội gồm Chủ tịch, các Phó Chủ tịch chuyên trách, các Uỷ viên thư ký chuyên trách để thay mặt Ban Thư ký điều hành công việc hàng ngày của Hội.

+ Uỷ ban Hội cấp huyện và tương đương; cấp xã và tương đương hiệp thương cử ra Chủ tịch, các Phó Chủ tịch để điều hành công việc hàng ngày của Uỷ ban Hội.

+ Chi hội cử ra Chi hội trưởng, Chi hội phó; các Câu lạc bộ, tổ, đội nhóm cử ra Chủ nhiệm, Phó Chủ nhiệm, tổ trưởng, tổ phó, đội trưởng, đội phó, nhóm trưởng, nhóm phó để điều hành công việc hàng ngày.

- Đại hội, Hội nghị cấp Hội nào hiệp thương, chọn cử ra Ban Kiểm tra hoặc Ủy viên phụ trách công tác kiểm tra của cấp đó; Ủy ban Hội Hiệp thương chọn cử ra chức danh chủ chốt Ban Kiểm tra:

+ Đại hội đại biểu Hội LHTN Việt Nam cấp Trung ương hiệp thương chọn cử ra Ban Kiểm tra, trong số các Uỷ viên Uỷ ban Hội; số lượng Ban Kiểm tra do Đại Hội quyết định. Uỷ ban Trung ương Hội hiệp thương chọn cử ra các chức danh chủ chốt Ban Kiểm tra bao gồm Trưởng ban và các Phó trưởng ban, trong số các Uỷ viên Ban Kiểm tra.

+ Đại hội hoặc Hội nghị cấp trực thuộc Trung ương hiệp thương cử ra Ban Kiểm tra, trong số các Uỷ viên Uỷ ban Hội và quyết định số lượng Ban Kiểm tra nhưng không quá 05 người. Ủy ban Hội cấp trực thuộc Trung ương hiệp thương chọn cử ra các chức danh chủ chốt Ban Kiểm tra bao gồm Trưởng ban và phó trưởng ban.

+ Đại hội hoặc Hội nghị cấp huyện và tương đương, cấp xã và tương đương cử ra 01 Uỷ viên Uỷ ban Hội phụ trách công tác kiểm tra của Hội.

- Nhiệm vụ của Ban Kiểm tra (ở Trung ương, tỉnh) và Uỷ viên phụ trách công tác kiểm tra (ở cấp huyện, xã) gồm:

+ Tham mưu cho Uỷ ban Hội kiểm tra về việc triển khai thực hiện các Nghị quyết, chủ trương, các chương trình và công tác thi đua, khen thưởng của Hội.

+ Kiểm tra cán bộ, hội viên kể cả Uỷ viên Uỷ ban Hội cùng cấp và tổ chức Hội cấp dưới khi có dấu hiệu vi phạm Điều lệ của Hội.

+ Tham mưu cho Uỷ ban Hội giải quyết đơn khiếu nại, tố cáo của cán bộ, hội viên, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của hội viên, thành viên tập thể theo phân cấp.

3. Các bước tiến hành hiệp thương chọn cử Uỷ ban Hội và các chức danh lãnh đạo của Hội ở các cấp

Bước 1: Uỷ ban Hội đương nhiệm xây dựng Đề án tổ chức Uỷ ban Hội (tiêu chuẩn, cơ cấu, số lượng) và cơ quan Thường trực nhiệm kỳ mới, gồm các vấn đề cơ bản sau:

- Số lượng gồm: Tổng số uỷ viên Uỷ ban Hội, số lượng Thường trực; số lượng này tuỳ thuộc tình hình cụ thể để đáp ứng việc điều hành công việc hàng ngày của Hội và việc mở rộng mặt trận đoàn kết, tập hợp thanh niên; Ủy ban Hội cấp trực thuộc Trung ương không quá 45 Ủy viên, trừ Hà Nội và thành phố Hồ Chí Minh không quá 69 Ủy viên. Số lượng Ban Thư ký không quá 1/3 số lượng Ủy viên Ủy ban Hội. Thường trực Ban Thư ký (Chủ tịch và các Phó Chủ tịch) không quá 1/2 số lượng Ban Thư ký, trong đó các tỉnh hiệp thương không quá 05 Phó Chủ tịch, Hà Nội và thành phố Hồ Chí Minh hiệp thương không quá 07 Phó Chủ tịch. Uỷ ban Hội cấp huyện không quá 41 Ủy viên, Uỷ ban Hội cấp xã không quá 31 Ủy viên. Việc vượt quá số lượng quy định trên phải được sự đồng ý của Thường trực Đoàn Chủ tịch Uỷ ban Trung ương Hội.

- Tiêu chuẩn cơ bản của các uỷ viên Uỷ ban Hội các cấp là:

+ Trung thành và tích cực phấn đấu cho sự nghiệp đoàn kết và thống nhất các tầng lớp thanh niên, vì sự nghiệp dân giàu nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh, vì hạnh phúc và sự tiến bộ của Thanh niên Việt Nam.

+ Có khả năng và tinh thần trách nhiệm để đại diện bảo vệ quyền lợi chính đáng, hợp pháp của hội viên.

+ Nắm vững Điều lệ Hội, có khả năng tổ chức hoạt động và năng lực vận động quần chúng thực hiện các chủ trương, các chương trình hoạt động của Hội;

có tín nhiệm trong hội viên và thanh niên, nhiệt tình gương mẫu trong công tác Hội.

- Cơ cấu: Trong cơ cấu chung có đại diện các tổ chức thành viên, đại diện Uỷ ban Hội cấp dưới trực tiếp, đại diện các tầng lớp thanh niên, các ngành, lĩnh vực. Chú ý cơ cấu hợp lý số uỷ viên cũ, uỷ viên mới; tỷ lệ nữ và các độ tuổi để đảm bảo tính kế thừa.

Bước 2: Tiến hành các thủ tục giới thiệu nhân sự.

- Thống nhất quy trình và thời gian để Uỷ ban Hội cấp dưới trực tiếp, các tổ chức thành viên và các ngành chọn cử đại diện của mình tham gia vào Uỷ ban Hội nhiệm kỳ mới.

- Uỷ ban Hội đương nhiệm hiệp thương với Ban Thường vụ Đoàn cùng cấp về Đề án xây dựng Uỷ ban Hội nhiệm kỳ mới, đề nghị Ban Thường vụ Đoàn giới thiệu nhân sự của mình để hiệp thương chọn cử vào chức vụ chủ chốt của Hội. Sau đó Thường trực Uỷ ban Hội và Thường trực Ban Thường vụ Đoàn cùng cấp báo cáo với cấp uỷ, xin ý kiến về phương hướng xây dựng Uỷ ban Hội nhiệm kỳ mới và chức danh chủ chốt của Hội.

- Căn cứ vào đề án xây dựng Uỷ ban Hội đã được thông qua, Uỷ ban Hội đương nhiệm có văn bản hướng dẫn Uỷ ban Hội cấp dưới trực tiếp, tổ chức thành viên và công văn gửi các ngành, các giới có liên quan giới thiệu đại diện của mình tham gia Uỷ ban Hội nhiệm kỳ mới.

- Uỷ ban Hội đương nhiệm lập danh sách và trao đổi ý kiến, thống nhất với Ban Thường vụ Đoàn cùng cấp trước khi tiến hành Đại hội.

- Gửi báo cáo lên Uỷ ban Hội cấp trên.

Bước 3: Hiệp thương chọn cử Uỷ ban Hội tại Đại hội.

- Đoàn Chủ tịch Đại hội hoặc người chủ trì Hội nghị trình bày báo cáo về quá trình chuẩn bị nhân sự và kết quả hiệp thương giới thiệu nhân sự để đại biểu thảo luận xem xét, sau đó thông qua bằng biểu quyết giơ tay (chung cho cả danh sách). Việc chọn cử phải được quá nửa số đại biểu có mặt trong Đại hội, Hội nghị tán thành thì việc chọn cử nhân sự vào Uỷ ban Hội mới có giá trị.

- Trường hợp cá biệt không thống nhất về nhân sự cụ thể nào đó thì xử lý như sau :

+ Nếu nhân sự đó là đại diện của Uỷ ban Hội cấp dưới trực tiếp hoặc tổ chức thành viên tập thể nhưng không đảm bảo tiêu chuẩn do Uỷ ban Hội đương nhiệm đã thống nhất thì yêu cầu tổ chức giới thiệu người khác thay thế.

+ Nếu có những ý kiến trái ngược trong Đại hội, Hội nghị nhưng người được giới thiệu vẫn đủ tiêu chuẩn và Uỷ ban Hội cấp dưới hoặc tổ chức thành viên vẫn bảo lưu việc giới thiệu, sau khi thảo luận trong Đại hội, Hội nghị không nhất trí được thì tiến hành biểu quyết trường hợp đó (có thể bằng giơ tay hoặc bằng phiếu kín theo yêu cầu của Đại hội).

- Uỷ ban Hội nhiệm kỳ trước phải chuẩn bị kỹ việc hiệp thương chọn cử Uỷ ban Hội nhiệm kỳ mới, đặc biệt phải kiểm tra tiêu chuẩn của những người được giới thiệu. Cần phát hiện kịp thời và hiệp thương lại trước Đại hội để tránh làm mất thời gian của Đại hội.

Bước 4: Hiệp thương chọn cử Thường trực Uỷ ban Hội các cấp.

- Quá trình hiệp thương chọn cử Thường trực Uỷ ban Hội giống như việc chuẩn bị Uỷ ban Hội cùng cấp.

- Việc hiệp thương chọn cử nhân sự Thường trực tiến hành tại cuộc họp Uỷ ban Hội lần thứ nhất. Người triệu tập và điều hành cuộc họp nêu yêu cầu, tiêu chuẩn cần có của Chủ tịch Hội nhiệm kỳ mới, kết quả hiệp thương giới thiệu của Uỷ ban Hội nhiệm kỳ cũ và Ban Thường vụ Đoàn cùng cấp về nhân sự giữ chức vụ Chủ tịch Hội nhiệm kỳ mới.

- Sau khi được cử, Chủ tịch mới chủ trì Hội nghị. Hội nghị tiếp tục hiệp thương chọn cử các chức danh còn lại: Các Phó Chủ tịch, các Uỷ viên Đoàn Chủ tịch (đối với cấp Trung ương); Phó Chủ tịch, Uỷ viên thư ký (đối với cấp trực thuộc Trung ương); Phó Chủ tịch (đối với cấp huyện, xã).

- Nếu qua thảo luận có trường hợp không nhất trí với nhau được thì có thể để lại để chuẩn bị tiếp hoặc tiến hành biểu quyết hoặc bỏ phiếu kín về trường hợp đó theo Quyết định của Hội nghị.

IV. HIỆP THƯƠNG CHỌN CỬ ĐOÀN ĐẠI BIỂU ĐI DỰ ĐẠI HỘI, HỘI NGHỊ ĐẠI BIỂU HỘI CẤP TRÊN

- Căn cứ vào số lượng, cơ cấu, yêu cầu của việc hiệp thương chọn cử đoàn đại biểu đi dự Đại hội, Hội nghị đại biểu Hội cấp trên, Uỷ ban Hội làm việc với Ban Thường vụ Đoàn cùng cấp tiến hành chuẩn bị nhân sự trình Đại hội.

- Đoàn Chủ tịch Đại hội hoặc người chủ trì Hội nghị báo cáo với Đại hội, Hội nghị về quyết định phân bổ đại biểu của Uỷ ban Hội cấp trên và việc chuẩn bị nhân sự để thảo luận xem xét, sau đó thông qua bằng biểu quyết giơ tay (chung cho cả danh sách). Việc hiệp thương chọn cử phải được quá nửa số đại biểu có mặt trong Đại hội, Hội nghị tán thành.

- Trường hợp không thống nhất về nhân sự cụ thể hoặc Đại hội, Hội nghị giới thiệu thêm ngoài danh sách nhân sự đã được chuẩn bị thì xử lý như sau :

+ Nhân sự được giới thiệu phải là đại biểu chính thức của Đại hội, Hội nghị. Nếu nhân sự được giới thiệu không đảm bảo yêu cầu về cơ cấu thì yêu cầu giới thiệu lại.

+ Đoàn Chủ tịch Đại hội, người chủ trì Hội nghị có quyền cho phép rút tên hay không rút tên trong danh sách đề cử (sau khi người được đề cử hay người đề cử xin rút).

+ Nếu có ý kiến trái ngược nhau trong Đại hội, Hội nghị nhưng người được giới thiệu vẫn đủ tiêu chuẩn và tập thể hay cá nhân người giới thiệu vẫn bảo lưu việc giới thiệu, sau khi thảo luận trong Đại hội, Hội nghị không nhất trí được thì tiến hành biểu quyết trường hợp đó (có thể bằng giơ tay hoặc bằng phiếu kín theo yêu cầu của Đại hội).

V. VIỆC RÚT TÊN VÀ BỔ SUNG UỶ VIÊN UỶ BAN HỘI, CHỦ TỊCH HỘI, PHÓ CHỦ TỊCH HỘI, UỶ VIÊN ĐOÀN CHỦ TỊCH, UỶ VIÊN THƯ KÝ CỦA UỶ BAN HỘI CÁC CẤP

Việc này áp dụng chung cho Ủy viên ban Kiểm tra và Trưởng ban kiểm tra các cấp tương đương.

1- Việc rút tên, xoá tên và cho thôi chức vụ trong danh sách Uỷ ban Hội.

- Ủy viên Ủy ban Hội chuyển khỏi công tác Hội thì đương nhiên thôi tham gia Ủy ban Hội các cấp tại thời điểm quyết định chuyển công tác có hiệu lực

- Đối với ủy viên Ủy ban chuyển công tác trong hệ thống Hội:

+ Trường hợp ủy viên Ủy ban Hội cấp dưới (không là ủy viên Ủy ban Hội cấp trên) khi chuyển công tác lên cơ quan chuyên trách Hội cấp trên thì đương nhiên thôi tham gia Ủy ban Hội cấp dưới.

+ Trường hợp ủy viên Ủy ban Hội cấp dưới đồng thời là ủy viên Ủy ban Hội cấp trên nếu chuyển công tác lên cơ quan chuyên trách Hội cấp trên thì đương nhiên thôi tham gia Ủy ban Hội cấp dưới; việc tham gia hay không tham gia Ủy ban Hội cấp trên do Ủy ban Hội cấp trên quyết định.

+ Trường hợp ủy viên Ủy ban Hội cấp trên (không là ủy viên Ủy ban Hội cấp dưới) chuyển công tác xuống Hội cấp dưới thì việc có giữ tên trong Ủy ban Hội cấp trên không do Ủy ban Hội cấp trên quyết định.

+ Trường hợp ủy viên Ủy ban Hội chuyển sang tổ chức Hội ngang cấp thì do Ủy ban Hội cấp trên quyết định.

- Đối với các chức danh Chủ tịch, phó Chủ tịch Hội các cấp trước khi thôi tham gia Ủy ban Hội phải báo cáo cấp ủy đảng (ở nơi có cấp ủy đảng), Ban Thường vụ Đoàn cùng cấp và Hội cấp trên trực tiếp.

- Nếu rút tên một người nào đó trong Uỷ ban Hội thì người đó không còn là Uỷ viên Đoàn Chủ tịch (cấp Trung ương), Uỷ viên Thư ký (cấp trực thuộc Trung ương), Phó Chủ tịch, Chủ tịch (nếu có). Nếu thôi giữ chức Phó Chủ tịch, Uỷ viên Thư ký thì vẫn còn là uỷ viên Uỷ ban Hội.

- Trường hợp uỷ viên Uỷ ban Hội là đại diện của tổ chức thành viên tập thể, hoặc đại diện của Uỷ ban Hội cấp dưới trực tiếp không còn giữ chức vụ trong tổ chức mình nữa thì thôi giữ chức uỷ viên Uỷ ban Hội cấp trên. Uỷ ban Hội cấp dưới trực tiếp được quyền chọn cử người khác thay thế.

2. Việc bổ sung, kiện toàn

- Trường hợp bổ sung thay thế những người đã rút tên, xoá tên trong danh sách Uỷ ban Hội, thôi giữ chức vụ thực hiện theo hướng dẫn trên (mục III.1).

- Trường hợp mở rộng số lượng Uỷ ban Hội đã được Đại hội quyết định do số lượng hội viên hoặc thành viên tập thể của Hội tăng lên thì phải được sự đồng ý bằng văn bản của Thường trực Hội cấp trên. Số lượng mở rộng không vượt quá số lượng do Đoàn Chủ tịch Uỷ ban Trung ương Hội quy định. Sau khi có văn bản đồng ý, Uỷ ban Hội hiệp thương chọn cử bổ sung và đề nghị cấp trên trực tiếp công nhận.

- Số lượng Uỷ viên Uỷ ban Hội được bổ sung trong một nhiệm kỳ: Đối với cấp Trung ương không quá số lượng Ủy viên Ủy ban Hội được hiệp thương đầu

nhiệm kỳ; đối với cấp trực thuộc Trung ương, cấp huyện, cấp xã không quá 2/3 số lượng uỷ viên Uỷ ban Hội đã được Đại hội đầu nhiệm kỳ quyết định (trường hợp số lượng bổ sung quá 2/3 thì phải tổ chức Hội nghị đại biểu quyết định) và báo cáo Uỷ ban Hội cấp trên trực tiếp công nhận (kèm theo công văn đề nghị và trích ngang lý lịch của người được bổ sung).

- Trường hợp cần thiết, Hội cấp trên trực tiếp có quyền:

+ Chỉ định người vào Ủy ban Hội và giữ các chức danh theo đề nghị của Ủy ban Hội cấp dưới (nếu cấp ủy cùng cấp thống nhất).

+ Chỉ định tăng thêm số lượng ủy viên Ủy ban Hội cấp dưới nhưng phải đảm bảo số lượng ủy viên Ủy ban Hội cấp đó theo quy định của Ủy ban Trung ương Hội và không vượt quá 15% so với số lượng ủy viên Ủy ban Hội đã được Đại hội quyết định.

3. Việc chọn cử người giữ chức vụ Chủ tịch, Phó Chủ tịch, Uỷ viên thư ký, Uỷ viên Kiểm tra

- Nếu người đã được hiệp thương giới thiệu giữ các chức vụ trên là uỷ viên Uỷ ban Hội cùng cấp thì Uỷ ban Hội cấp đó thảo luận, thông qua bằng biểu quyết, sau đó có văn bản đề nghị lên Uỷ ban Hội cấp trên công nhận.

- Nếu người được giới thiệu giữ các chức vụ trên chưa phải là Uỷ viên Uỷ ban Hội cùng cấp, thì Uỷ ban Hội cấp đó thảo luận thông qua việc bổ sung vào Uỷ ban Hội. Sau đó thảo luận biểu quyết chức vụ khác trong Uỷ ban Hội và có văn bản trình lên Uỷ ban Hội cấp trên công nhận.

3.1. Quy trình kiện toàn, bổ sung Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ủy ban Hội

Bước 1: Căn cứ vào tiêu chuẩn, cơ cấu, số lượng của đề án xây dựng chức danh Chủ tịch, Phó Chủ tịch đã được thông qua, Ủy ban Hội giới thiệu nhân sự dự kiến kiện toàn, bổ sung chức danh Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ủy ban Hội.

Bước 2: Ủy ban Hội hiệp thương với Ban Thường vụ Đoàn cùng cấp về nhân sự dự kiến kiện toàn bổ sung. Thường trực Ủy ban Hội và Thường trực Ban Thường vụ Đoàn cùng cấp báo cáo, xin ý kiến cấp ủy cùng cấp.

Bước 3: Ủy ban Hội báo cáo, xin ý kiến Hội cấp trên về nhân sự dự kiến kiện toàn bổ sung. Hồ sơ bao gồm:

- Công văn xin chủ trương về việc kiện toàn, bổ sung chức danh Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội (nếu có).

- Danh sách trích ngang nhân sự bổ sung.

- Ý kiến thống nhất của Ban Thường vụ Đoàn cùng cấp; Cấp ủy cùng cấp đối với nhân sự kiện toàn.

Bước 4: Sau khi có ý kiến thống nhất của Ủy ban Hội cấp trên, Ủy ban Hội có nhân sự dự kiến kiện toàn tiến hành quy trình hiệp thương theo quy định và hoàn thiện hồ sơ đề nghị Ủy ban Hội cấp trên có Quyết định công nhận.

3.2. Đối với việc kiện toàn Ủy viên Ủy ban Hội, Ủy viên Ban Thư ký, Ủy viên Ban Kiểm tra Ủy ban Hội

Bước 1: Căn cứ vào tiêu chuẩn, cơ cấu, số lượng của đề án xây dựng Ủy ban Hội, Ban Kiểm tra đã được Đại hội thông qua; căn cứ đề án Ban Thư ký đã được Hội nghị Ủy ban Hội lần thứ nhất thông qua, Ủy ban Hội giới thiệu nhân sự dự kiến kiện toàn, bổ sung Ủy viên Ủy ban Hội, Ủy viên Ban Thư ký, Ủy viên Ban Kiểm tra.

Bước 2: Ủy ban Hội hiệp thương với Ban Thường vụ Đoàn cùng cấp về nhân sự dự kiến kiện toàn bổ sung.

Bước 3: Ủy ban Hội tiến hành quy trình hiệp thương theo quy định và có văn bản đề nghị Hội cấp trên có Quyết định công nhận.

3.3. Hồ sơ đề nghị công nhận kiện toàn, bổ sung

Sau khi kết thúc Hội nghị 30 ngày làm việc, đơn vị có nhân sự được kiện toàn, bổ sung gửi Hồ sơ đề nghị Hội cấp trên công nhận kết quả kiện toàn, bổ sung nhân sự bao gồm:

- Công văn đề nghị Ủy ban Hội cấp trên về việc kiện toàn, bổ sung.

- Danh sách trích ngang nhân sự bổ sung vào Ủy ban Hội, Ban Thư ký, Ban Kiểm tra hoặc chức danh chủ chốt Hội.

- Văn bản thống nhất kiện toàn nhân sự của cấp ủy cùng cấp (đối với nhân sự chủ chốt).

- Biên bản Hội nghị.

Phần 3

QUY TRÌNH THÀNH LẬP TỔ CHỨC HỘI THEO NGHỀ NGHIỆP CỦA THANH NIÊN LÀ THÀNH VIÊN TẬP THỂ CỦA HỘI LHTN VIỆT NAM

I. NHỮNG VẤN ĐỀ CÓ TÍNH NGUYÊN TẮC

1- Quán triệt Nghị quyết số 25-NQ/TW ngày 03/6/2013 của BCH Trung ương Đảng khoá XI về "Tăng cường và đổi mới sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác Dân vận trong tình hình mới" và Kết luận số 102-KL/TW ngày

22/9/2014 của Bộ Chính trị về Hội Quần chúng: "về tổ chức, các hội không nhất thiết có hệ thống ngành dọc từ Trung ương đến địa phương".

2- Quá trình tiến hành thành lập của Hội theo nghề nghiệp của thanh niên phải tuân theo Nghị định số 45/2010/NĐ-CP ngày 21/4/2010 của Chính phủ Quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý Hội.

3- Tổ chức khảo sát nắm thực trạng các đối tượng thanh niên cần vận động tập hợp vào Hội và các nhu cầu nguyện vọng, tình hình hoạt động của các nhóm thanh niên theo nghề nghiệp đang hoạt động tự phát.

4- Thường trực Hội thống nhất chủ trương với Ban Thường vụ Đoàn cùng cấp và làm việc với Bộ, Sở, ngành có liên quan trực tiếp đến đối tượng thanh niên cần tập hợp để hỗ trợ trong quá trình vận động và chịu trách nhiệm trước Nhà nước đối với tổ chức Hội khi thành lập.

II. QUY TRÌNH

- Thành lập Ban vận động, Ban vận động cần chọn được 1 nhân sự trong ngành, lĩnh vực có uy tín, nhiệt tình làm Trưởng ban. Uỷ viên thư ký Hội giữ vai trò Phó ban vận động và các thành viên khác giữ vai trò là ủy viên.

- Ban Thư ký Hội thống nhất với Ban Thường vụ Đoàn cùng cấp và Bộ, Sở, ngành có liên quan trực tiếp ra Quyết định thành lập Ban vận động.

- Ban Vận động xây dựng các tài liệu và tuyên truyền vận động thanh niên tham gia, tập hợp danh sách.

- Xây dựng hồ sơ thành lập Hội :

+ Đề án thành lập Hội.

+ Đơn đề nghị thành lập Hội.

+ Dự thảo Điều lệ Hội.

+ Báo cáo tiến hành vận động thành lập Hội.

+ Danh sách những người trong Ban vận động thành lập Hội được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền công nhận.

+ Lý lịch tư pháp người đứng đầu Ban vận động thành lập Hội.

+ Dự kiến phương hướng hoạt động.

+ Văn bản xác nhận nơi dự kiến đặt trụ sở của Hội.

- Báo cáo xin chủ trương của cấp uỷ (do Ban Thường vụ Đoàn cùng cấp đề nghị) và đề nghị chính quyền cho phép thành lập Hội.

- Tiến hành tổ chức Đại hội thành lập (trong vòng 90 ngày kể từ khi có Quyết định cho phép thành lập Hội).

Phần 4
KHEN THƯỞNG VÀ KỶ LUẬT

I. KHEN THƯỞNG

Thực hiện theo quy chế thi đua khen thưởng của Thường trực Đoàn Chủ tịch UBTW Hội LHTN Việt Nam.

1. Những nguyên tắc chung

- Việc khen thưởng của Hội LHTN Việt Nam đối với các tập thể và cá nhân là ghi nhận thành tích, cổ vũ động viên các cấp bộ Hội, cán bộ, hội viên và những người có công đóng góp cho sự nghiệp đào tạo, bồi dưỡng, giáo dục thế hệ trẻ; xây dựng, phát triển tổ chức Hội và mở rộng mặt trận đoàn kết, tập hợp thanh niên.

- Việc xét khen thưởng ở các cấp bộ Hội cần tiến hành kịp thời, nghiêm túc, chính xác, đúng đối tượng, tiêu chuẩn, tỷ lệ khen thưởng theo quy định nhằm đảm bảo vừa động viên tổ chức, cá nhân có thành tích, vừa có tác dụng nêu gương thúc đẩy phong trào thi đua chung.

2. Các hình thức khen thưởng của Hội LHTN Việt Nam ở các cấp

- Cấp Trung ương: Cờ, Bằng khen, Bằng công nhận, các Giải thưởng.

-Cấp trực thuộc Trung ương: Cờ, Bằng khen, Bằng công nhận, các Giải thưởng.

- Cấp huyện: Giấy khen.

Mẫu và kích thước Cờ, Bằng khen, Bằng công nhận in theo mẫu thống nhất của Trung ương Hội.

Uỷ ban Hội Liên hiệp Thanh niên Việt Nam từ cấp huyện trở lên xét khen thưởng những tập thể và cá nhân thuộc phạm vi mình phụ trách và xét duyệt, đề nghị Uỷ ban Hội cấp trên trực tiếp khen thưởng với các hình thức cao hơn.

3. Đối tượng của các hình thức khen thưởng

- ***Bằng khen*** của Uỷ ban Hội cấp trực thuộc Trung ương; ***Giấy khen của Ủy ban Hội*** cấp quận, huyện tặng cho các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong các chương trình công tác lớn hoặc trong một năm, một nhiệm kỳ công tác.

- Bằng khen của Trung ương Hội tặng cho các tổ chức Hội, các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc toàn diện và xuất sắc từng mặt công tác trong công

tác Hội và phong trào thanh niên một năm; trong các chương trình công tác lớn, một nhiệm kỳ công tác.

- Cờ của Uỷ ban Hội cấp Trung ương, tỉnh, thành phố tặng thưởng cho các tập thể, tổ chức Hội các cấp có thành tích xuất sắc trong các chương trình công tác lớn hoặc ***một năm***, một nhiệm kỳ công tác.

- Các Giải thưởng của Uỷ ban Hội cấp Trung ương, tỉnh, thành phố tặng thưởng cho các tập thể, các nhân có thành tích xuất sắc trong các chương trình công tác của Hội.

4. Thời điểm xét khen thưởng

- Việc khen thưởng và xét khen thưởng thường xuyên ở các cấp bộ Hội tiến hành vào dịp tổng kết công tác năm, tổng kết một chương trình trọng tâm, hoặc kết thúc nhiệm kỳ công tác.

- Việc xét khen thưởng đột xuất do Uỷ ban Hội các cấp đề xuất và Uỷ ban Hội cấp trên trực tiếp quyết định.

5. Hồ sơ xét khen thưởng gồm

- Báo cáo thành tích của cá nhân hoặc tập thể được đề nghị khen thưởng có xác nhận của Uỷ ban Hội cấp trực tiếp phụ trách.

- Văn bản đề nghị hình thức khen thưởng của Uỷ ban Hội cấp trực tiếp phụ trách cá nhân hoặc đơn vị được đề nghị khen thưởng.

Lưu ý: Hồ sơ đề nghị khen thưởng phải gửi lên cấp trên trước 7 ngày để kịp làm các thủ tục theo quy định.

Trong quá trình thực hiện nếu có gì vướng mắc, các địa phương cần phản ánh kịp thời về Thường trực Đoàn Chủ tịch Uỷ ban Trung ương Hội để xem xét, điều chỉnh.

II- KỶ LUẬT

Căn cứ vào mức độ và tính chất của khuyết điểm mà áp dụng những hình thức kỷ luật khác nhau theo nguyên tắc cấp trên trực tiếp ra quyết định thi hành kỷ luật.

1. Đối với tập thể

- Thôi công nhận thành viên tập thể, đề nghị cơ quan có thẩm quyền thu hồi con dấu (nếu có): Trong trường hợp tổ chức Hội hoạt động trái với Điều lệ Hội, làm tổn hại đến uy tín của Hội, làm ảnh hưởng đến phong trào của Hội LHTN Việt Nam.

- Cảnh cáo: Trong trường hợp tổ chức Hội phạm sai lầm về nguyên tắc tổ chức, hoạt động làm ảnh hưởng tới sự phát triển của phong trào thanh niên và suy yếu tổ chức Hội.

- Khiển trách: Trong trường hợp tổ chức Hội phạm sai lầm về phương pháp công tác, không chấp hành nghiêm túc Nghị quyết Đại hội, thiếu trách nhiệm với phong trào thanh niên.

2. Đối với cá nhân hội viên

- Căn cứ vào đề nghị của tập thể nơi hội viên sinh hoạt và được quá nửa số hội viên tán thành sau khi thảo luận dân chủ, có 3 hình thức kỷ luật với hội viên: Thôi công nhận là hội viên của Hội, cảnh cáo, khiển trách.

+ Thôi công nhận là hội viên của Hội: Uỷ ban Hội các cấp được quyền ra quyết định kỷ luật, thôi công nhận đối với những hội viên vi phạm nghiêm trọng Điều lệ Hội, làm tổn hại tới uy tín của Hội.

Lưu ý: Chi hội, Câu lạc bộ, Tổ, Đội, Nhóm được quyền áp dụng 2 hình thức kỷ luật cảnh cáo và khiển trách:

+ Cảnh cáo: Đối với hội viên vi phạm Điều lệ Hội làm tổn hại đến uy tín của Hội, gây mất đoàn kết, chia rẽ nội bộ gây ảnh hưởng đến phong trào thanh niên.

+ Khiển trách: Đối với hội viên mắc khuyết điểm ở mức độ thấp hơn mức cảnh cáo trên.

- Uỷ ban Hội các cấp áp dụng hình thức cho thôi chức vụ đối với Uỷ viên Uỷ ban Hội cấp mình quản lý trong trường hợp cá nhân đó không đủ khả năng đại diện và hoàn thành nhiệm vụ được giao.

Phần 5
TÀI CHÍNH CỦA HỘI

1. Điều lệ Hội quy định mọi hội viên đều phải đóng hội phí. Mức thu hội phí được Uỷ ban Hội các cấp, các chi hội, các Câu lạc bộ, Tổ, Đội, Nhóm chủ động bàn bạc và quyết định, cách thu phù hợp với khả năng đóng góp của hội viên và tăng cường thêm điều kiện tổ chức các hoạt động của Hội. Việc quản lý thu, chi hội phí do Uỷ ban Hội cấp đó quản lý, sử dụng theo quy định của Nhà nước.

2. Các cấp bộ Hội cần phát huy tính sáng tạo, tìm cách tạo nguồn kinh phí cho Hội thông qua các chương trình dự án, các hoạt động kinh tế, lao động sản xuất, nghiên cứu khoa học v.v... Các nguồn thu hợp pháp khác như sự ủng hộ về vật chất, tài sản, tiền, của các cá nhân, tập thể, tổ chức kinh tế - xã hội trong và ngoài nước.

3. Kinh phí thu được từ các khoản hội phí, các hoạt động kinh tế, lao động sản xuất của Hội v.v... chỉ được chi vào các hoạt động phục vụ thiết thực cho phong trào thanh niên và công tác Hội. Các khoản thu, chi tài chính phải đảm bảo nguyên tắc thu, chi tài chính hiện hành (có sổ sách theo dõi, hoá đơn chứng từ thu chi...). Định kỳ Uỷ ban Hội các cấp cần công khai tài chính.

Phần 6

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

1. Hướng dẫn này được phổ biến trong toàn Hội để thống nhất thực hiện.

2.Trong quá trình thực hiện, nếu có vấn đề gì chưa phù hợp các cấp bộ Hội đề xuất để Đoàn Chủ tịch Ủy ban Trung ương Hội LHTN Việt Nam xem xét, sửa đổi bổ sung.

3. Hướng dẫn được thực hiện từ ngày ký ban hành./.

Nơi nhận:
- Ban Dân vận TW Đảng;
- UBTW MTTQ Việt Nam;
- Bộ Nội vụ (để b/c);
- Ban Bí thư TW Đoàn (để b/c);
- Các anh, chị Ủy viên UBTW Hội;
- Hội LHTN Việt Nam các tỉnh, thành phố và các đơn vị trực thuộc;
- Các tổ chức thành viên tập thể của Hội;
- Lưu VP.

TM. ĐOÀN CHỦ TỊCH ỦY BAN TRUNG ƯƠNG
HỘI LIÊN HIỆP THANH NIÊN VIỆT NAM
PHÓ CHỦ TỊCH THƯỜNG TRỰC

HỘI LIÊN HIỆP THANH NIÊN VIỆT NAM
ỦY BAN TRUNG ƯƠNG

Nguyễn Tường Lâm

PHẦN PHỤ LỤC CHI TIẾT

1. Mẫu quyết định công nhận hội viên

HỘI LIÊN HIỆP THANH NIÊN VIỆT NAM
ỦY BAN HỘI .....
***
Số: ...../QĐ-UBH

....., ngày ..... tháng ..... năm 20.....

QUYẾT ĐỊNH
V/v công nhận hội viên

UỶ BAN HỘI LHTN VIỆT NAM .....

- Căn cứ vào Điều 6, chương III, Điều lệ Hội LHTN Việt Nam;

- Căn cứ vào đề nghị giới thiệu, phát triển hội viên của .....

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1: Công nhận anh, chị ..... là hội viên Hội LHTN Việt Nam.

Điều 2: Uỷ ban Hội ..... tổ chức lễ công nhận anh, chị vào Hội LHTN Việt Nam theo hướng dẫn lễ công nhận hội viên mới và ghi tên vào sổ danh sách hội viên; phân công nhiệm vụ cho hội viên, hướng dẫn và tạo điều kiện để hội viên hoàn thiện nhân cách, trở thành công dân tốt, cống hiến tài năng, sức trẻ vào sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Điều 3: Uỷ ban Hội ..... và các anh, chị có tên trên có trách nhiệm căn cứ Quyết định thi hành./.

TM. UỶ BAN HỘI LHTN .....
CHỦ TỊCH

Nơi nhận:
- Như Điều 3.
- Lưu VP.

.....

2. Mẫu quyết định công nhận Ban điều hành Chi hội, Câu lạc bộ, Tổ, Đội, Nhóm

HỘI LIÊN HIỆP THANH NIÊN VIỆT NAM
ỦY BAN HỘI .....
***
Số: ...../QĐ-UBH

....., ngày ..... tháng ..... năm 20.....

QUYẾT ĐỊNH
V/v công nhận Ban điều hành Chi hội, Câu lạc bộ, tổ, đội nhóm ...

UỶ BAN HỘI LHTN VIỆT NAM .....

- Căn cứ vào Điều 18, chương V, Điều lệ Hội LHTN Việt Nam;

- Căn cứ vào bản đề nghị công nhận .....

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1: Công nhận Ban điều hành ..... gồm ..... các anh, chị giữ các chức danh sau (có danh sách kèm theo):

Điều 2: .... có nhiệm vụ thực hiện tốt chương trình hành động, xây dựng tổ chức Hội vững mạnh và phát triển hội viên.

Điều 3: .... Uỷ ban Hội, Chi hội ... Ban điều hành và hội viên có tên trong danh sách căn cứ Quyết định thi hành./.

TM. UỶ BAN HỘI LHTN .....
CHỦ TỊCH

Nơi nhận:
- Như Điều 3.
- Lưu VP.

.....

3. Mẫu chi tiết sổ ghi danh sách hội viên

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Dân tộc	Tôn giáo	Trình độ học vấn	Năng khiếu, sở thích	Ngày gia nhập Hội	Nghề nghiệp	Đảng viên	Đoàn viên	Sinh hoạt tại Chi hội	Địa chỉ liên hệ
		Nam	Nữ										

TM. UỶ BAN HỘI LHTN .....
CHỦ TỊCH

.....